Tập 2 — Thêm Một Vị Đại Đệ Tử

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Nhắc lại chuyện đức Phật, sau khi độ cho chàng thanh niên nô lệ xuất gia, ngài và hội chúng tiếp tục bộ hành về phoƣơng nam. Chẳng có việc gì phải gấp gáp nên mỗi ngày chỉ đi chừng hơn một do-tuần. Voƣợt qua từng thị trấn, từng làng mạc... rồi hội chúng đi dọc bên này bờ sông Sadānīra có dân coƣ đông đúc, nhà cửa toƣơm tất, nếp sống phồn vinh. Chừng moƣơi hôm sau, gần đến sông Gaṅgā thì đức Phật rẽ trái, theo con đoƣờng nhỏ, men theo dãy núi đá vôi rồi vào một khu rừng im mát để độ ngọ và nghỉ troƣa. Buổi chiều, thấy đức Phật vẫn choƣa tính chuyện lên đoƣờng, tôn giả Sāriputta đến gần bên thoƣa hỏi: - Doƣờng nhoƣ đức Thế Tôn cố ý chờ đợi một ngoƣời? - Phải đấy, này Sāriputta! Nhoƣ Lai chờ đợi một ngoƣời khá quan trọng cho giáo pháp! - Xin đức Thế Tôn cho đệ tử đoƣợc nghe? Rồi đức Phật nói về gốc gác Kaccāyana cho tôn giả Sāriputta nghe. Sau đó, tôn giả đã kể lại cho đại chúng rằng: “Có một tiểu quốc tên là Avanti (A-bàn-đề), kinh thành là Ujjenī. Vị quốc soƣ của noƣớc này có bà vợ chính là em gái của đạo sĩ Asita, ngoƣời đoán toƣớng cho thái tử Siddhattha thuở đản sanh, là ba moƣơi lăm năm sau, ngài sẽ đắc quả vị

Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt 437

Chánh Đẳng Giác. Troƣớc khi hóa sanh vào cõi trời phi toƣởng, đạo sĩ căn dặn vợ chồng quốc soƣ rằng: “Sau này, nếu có con trai phải cho xuất gia làm đạo sĩ. Lúc nào nghe tin trên thế gian có một vị Phật ra đời thì đấy chính là thái tử Siddhattha Gotama, con của đức vua Suddhodana, voƣơng quốc Sākya - hãy tìm đến mà quy giáo với Ngoƣời! Chính ta cũng rất tiếc là không đoƣợc quỳ bên chân đức Chánh Đẳng Giác để nghe về giáo pháp Bất Tử ấy!” Thời gian sau, họ có hai ngoƣời con trai đều thông minh, tuấn tú, học hành thông đạt nên đoƣợc đức vua đặc biệt yêu mến. Ngoƣời con trai út tên là Kaccāyana, dù sinh sau đẻ muộn nhoƣng cái gì cũng giỏi, cũng voƣợt trội hơn anh. Ngoài ra, chàng có noƣớc da vàng sáng, mịn màng và tinh sạch nhoƣ cánh sen nên ai cũng trầm trồ chiêm ngoƣỡng. Lớn lên, cha mẹ chàng vẫn còn nhớ đinh ninh lời dạy bảo của ông anh đạo sĩ Asita hiền thiện, nhoƣng ông bà thấy hai con toƣơng lai đều sáng sủa nên mãi chần chờ, lần lữa! Lúc Kaccāyana vừa chẵn tuổi hai moƣơi thì chàng đã nắm vững, nắm chắc mọi sở học cần thiết của một thanh niên bà-la-môn chơn chính. Đặc biệt, Kaccāyana đam mê và nghiên cứu sâu về triết đạo học nên chàng xin cha mẹ cho đoƣợc xuất gia làm một đạo sĩ du phoƣơng! Đến lúc này thì ông bà quốc soƣ đành phải kể lại sự thật về oƣớc nguyện, di huấn xoƣa của đạo sĩ Asita cho Kaccāyana nghe. Thế rồi, từ đó, Kaccāyana nhoƣ cánh chim trời, lang thang từ noƣớc này sang noƣớc khác để tầm soƣ học đạo. Kaccāyana luôn tra vấn, thao thức; và chàng cũng không dễ dàng chấp nhận một đời đạo sĩ dung tục, tầm thoƣờng với những tri thức, luận giải từ chân lý có sẵn ngàn đời. Chính vì lý do này mà chàng cứ đi mãi, học hỏi mãi mà không chịu loƣu trú ở đạo tràng nào lâu. Ngọn lửa tri thức nung đốt, đẩy chàng ta-bà khắp các tiểu quốc miền nam rồi miền bắc, tây bắc, đến tận Himalaya. Moƣời năm sau, chàng đã nổi tiếng khắp nơi về khả năng nghị luận biện tài. Ai cũng kính phục, kính 438 Minh Đức Triều Tâm Ảnh

trọng chàng; nhọng tự thân, cõi lòng Kaccāyana vẫn bất an. Trở lại quê nhà thì cha mẹ đã già yếu và ông anh trai đã đọợc vua phong làm quốc sọ với địa vị vững chắc và danh vọng lẫy lừng. Lúc đức Phật chuyển pháp ở Vọờn Nai, Isipatana thì Kaccāyana đã hay tin nhọng chàng chọa thể rời chân đi đọợc vì chàng muốn ở nhà ít năm để cho hai thân đọợc vui sau mọời năm xa cách. Tuy nhiên, Kaccāyana vẫn không đọợc yên vì danh tiếng của chàng đã làm cho rất nhiều đạo sĩ tìm đến, kẻ đòi chiến luận, kẻ muốn học hỏi... Lúc này thì Kaccāyana đã chán ngấy cái trò chơi phù phiếm của chữ nghĩa và miệng lọỡi nên chàng đã đóng cửa không tiếp khách suốt mấy năm trọời. Thấy cũng không yên, Kaccāyana làm một chòi tre nhỏ ở trong rừng vắng, thỉnh thoảng viếng thăm cha mẹ một chút, lại đi. Nhiều lần đức vua Pajjota triệu Kaccāyana vào chầu để đàm đạo, ngài rất ngọỡng mộ trí thức bác học và lối nghị luận sắc bén của chàng. Ông anh của Kaccāyana, bây giờ là vị tân quốc sọ cũng nhiều lần thuyết phục chàng ở lại để làm quan đọơng triều. Riêng cha mẹ Kaccāyana thì không có ý kiến gì, tuy nhiên, có nhẹ nhàng nhắc lại lời hứa thuở trọớc! Hôm ấy, khi biết ý định của đức vua là muốn phong quan tọớc và gả công chúa cho thì Kaccāyana biết là chàng không thể ở nhà đọợc nữa rồi. Vậy là chàng lại ra đi theo tiếng gọi sông hồ sau nhiều năm biệt tích! Kaccāyana nghe lời căn dặn của đạo sĩ Asita, của cha mẹ nên đi tìm đức Phật nhọng chàng không nôn nóng, không vội vã. Trên đọời đi, dọới gốc đa già, bên một bến nọớc vắng hay cạnh một chiếc cầu nhỏ sang sông... Kaccāyana gặp và đàm đạo với các vị sa-môn áo vàng. Thi thoảng thôi, chứ chàng chỉ thích lắng nghe và nhìn ngắm nhiều hơn. “- Đúng là đức Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời thật rồi!” Hôm kia, Kaccāyana suy nghĩ nhọ thế khi đến Vọờn Nai, thấy khá nhiều cốc liêu và cả một hội chúng thanh tịnh. Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt 439

Chàng ở cạnh một khu rừng để quan sát các sa-môn đi trì bình khất thực, tọa thiền, kinh hành, giặt y áo, làm vệ sinh sân vọờn, sàng tọa... Đâu đâu cũng gọn gàng, sạch sẽ, ngăn nắp... và nhất là ở đâu, lúc nào cũng an bình và tĩnh lặng! Nghe tin đức Phật đang ở Kỳ Viên, chàng âm thầm từ giã Isipatana để ra đi, ngọợc đọời lên họớng bắc.. Sớm hôm kia, không thông báo với ai, ngoại trừ tôn giả Sāriputta, đức Phật từ giã ngôi rừng, ôm bát ra đi một mình. Sau khi kiếm vật thực vừa đủ dùng, ngài men theo sông Gaṅgā theo họớng về Vọờn Nai, ngồi dọới gốc cây to để độ ngọ và nghỉ trọa. Khi đức Phật đang tọa thiền thì Kaccāyana từ hạ lọu sông Gaṅgā đi lên. Đến bên gốc cây, Kaccāyana cũng dừng chân lại, bất giác, chăm chú quan sát vị sa-môn áo vàng có tọớng hảo rất quang minh! Lát sau, không dám làm kinh động, chàng nhẹ nhàng thu vén một góc để độ thực rồi tọa thiền nghỉ ngơi! Một khắc qua đi, Kaccāyana xả thiền, chuẩn bị lên đọời, liếc nhìn qua bên kia thì thấy vị sa-môn dọời nhọ còn trú sâu vào đại định; và không gian xung quanh nhọ thấm đẫm làn khí thanh bình và mát mẻ. Ngạc nhiên quá, Kaccāyana lặng lẽ ngồi xuống. Toàn thân vị sa-môn nhọ phát sáng, lấp lánh hào quang; rồi hào quang ấy chập chờn từng đôi một, từng vòng tròn một, ửng hiện năm sắc màu khác nhau làm lu mờ cả mặt trời ở trên cao! Kaccāyana đang say sọa quan sát hiện tọợng lạ lùng thì thấy từ phía dọới đi lên một đoàn sa-môn áo vàng, mà dẫn đầu cũng có mấy vị với tăng tọớng, nghi dung đẹp đẽ và rạng rỡ không kém gì! Đến gần cội cây, họ trật y vai phải, đảnh lễ vị sa-môn rồi ngồi xuống rải rác ở xung quanh, cũng rất

lặng lẽ! Kaccāyana chợt dợng hiểu ra sự vụ, biết đích xác vị sa- môn ấy là ai; không tự chủ đợợc mình, chàng quỳ năm vóc 440 Minh Đức Triều Tâm Ảnh

sát đất, không nói đợợc một lời tiếng nào! "- Kaccāyana! Nhợ Lai chờ đợi ông đã lâu! Sao bây giờ ông mới đến?" Tiếng đức Phật thoảng nhẹ bên tai Kaccāyana, chàng ấp úng: - Bạch đức Tôn Sợ! Đệ tử đã đến đây rồi! - Ừ, ông đến rồi nhợng ông còn đi nữa không, Kaccāyana? Câu hỏi của đức Phật làm cho Kaccāyana lúng túng, ngơ ngác. Cả hội chúng cũng không ai hiểu. Ngoại trừ tôn giả Sāriputta thì mỉm cợời! Tiếng đức Phật vọng lại mồn một bên tai Kaccāyana: - Còn đến, còn đi là còn thời gian, tất là còn sinh tử đấy – Ông có thấy không, này Kaccāyana? Chợt dợng, ngay giây khắc ấy, Kaccāyana đắc pháp nhãn, đặt đợợc bàn chân đầu tiên vào giáo pháp bất tử. Chàng quỳ mọp xuống, ôm chân bụi của đức Đạo Sợ: - Tri ân đức Tôn Sợ! Đệ tử đã thấy rồi! Đệ tử trở về với đức Tôn Sợ, với hội chúng thanh tịnh này, đệ tử sẽ không đến và không đi nữa! - Có chắc vậy không, Kaccāyana? Đức Phật tiếp tục pháp thoại xem thử cái thấy của chàng nhợ thế nào – Không đến, không đi – nhợng nó có nhân, có duyên gì không, Kaccāyana? - Có nhân thì nhân sanh, nhân diệt; có duyên thì duyên hệ duyên, duyên sở duyên - bạch đức Tôn Sợ! - Thế thì phải cắt đứt nhân, cắt đứt duyên hay sao, Kaccāyana? - Nếu cắt đứt thì rơi vào hợ vô, đoạn diệt kiến! Nếu không cắt đứt thì phó mặc cho bộc lợu, bạch đức Tôn Sợ! - Vậy thì làm thế nào để thoát ra khỏi bộc lợu(1), này

(1) Chỉ dòng chảy mạnh của sinh tử.

Kaccāyana? Kaccāyana lại rơi vào bế tắc. Cũng đúng thôi! Tôn giả Sāriputta tự nghĩ! Đây là những pháp thoại cao siêu, rốt ráo nhất, thù thắng nhất, mà, Kaccāyana chỉ là kẻ sơ cơ mới bợớc vào dòng! Dù ông ta kiến thức có thâm uyên, nghị luận có biện tài cách mấy cũng đành phải bất lực trợớc những câu hỏi tế nhị thuộc tuệ giải thoát, chúng không nằm trong lãnh vực kiến thức và trí năng! Đức Phật chợt mỉm cợời vì hiểu đợợc tâm ý của ngợời đại đệ tử: - Hãy gỡ bí cho Kaccāyana xem nào, Sāriputta? - Câu này đệ tử chỉ lặp lại khi đức Tôn Sợ giáo giới cho một lão bà-la-môn. Đệ tử xin đợợc nói lại đúng nguyên văn, nhợ sau: "Nhợ Lai không bợớc tới, Nhợ Lai không dừng lại – Nhợ Lai ra khỏi bộc lợu!" - Vậy thế nào là bợớc tới? Thế nào là dừng lại - hở con trai trợởng của Nhợ Lai? - Vì bợớc tới là sẽ trôi lăn, dừng lại là sẽ chìm đắm, bạch đức Tôn Sợ! - Vậy là phải! Vậy là đúng, này Sāriputta! Rồi đức Phật nói với Kaccāyana – Còn ông, đừng suy nghĩ nữa, suy nghĩ sẽ không tới đâu! "Hãy lại đây! Này tỳ-khợu!"(1) Hôm nay, Nhợ Lai đã chứng nhận cho ông là một vị tỳ-khợu trong giáo hội thanh tịnh rồi đấy! Thế là Kaccāyana trở thành một vị tỳ-khợu - mặc dầu y bát và tăng tợớng chợa đúng cách. Sau đó, đức Phật giới thiệu Kaccāyana, Mahā Kaccāyana với mọi ngợời và ngợợc lại. Bây giờ, Kaccāyana mới biết đến vị sa-môn đức tợớng trang nghiêm, vầng trán (1) "Ehi! Bhikhave!"Kinh sách nói rằng, khi đức Phật nói nhợ thế thì vị tân tỳkhợu tóc râu rụng sạch, có đầy đủ y bát và tám món vật dụng, trông tăng tợớng trang nghiêm nhợ một vị tỳ-khợu cao hạ! Thợờng thì các vị này đều đã đầy đủ ba-la-mật từ quá khứ.

cao sáng đối thoại với đức Phật vừa rồi chính là tôn giả Sāriputta, vị đệ nhất đại đệ tử, bậc thợợng thủ của giáo hội! Chỉ thoáng nhìn, thoáng nghe vài câu, Kaccāyana sớm hiểu rằng, mọi kiến thức và khả năng biện tài của chàng sẽ không lý nghĩa gì ở trong giáo hội minh triết, của những con ngợời minh triết nhợ thế này! Vị thứ hai là tôn giả Ānanda, hoàng đệ của đức Phật, trông phợơng phi với nhiều mỹ tợớng đặc thù, tỏa rạng một nhân cách hy hữu. Khi đức Phật và hội chúng lên đợờng; tôn giả Ānanda thấy Kaccāyana cứ đăm chiêu, bèn mỉm cợời nói: - Rồi hiền giả sẽ biết thôi, sẽ thấy thôi! Đừng thắc mắc mà làm gì! - Nhợng đầu óc tôi nó cứ làm việc! Nó cứ đặt câu hỏi: Làm thế nào để không dừng lại? Làm thế nào để không bợớc tới? - Hãy xem nào, hiền giả! Tôn giả Ānanda cất giọng ôn nhu, điềm đạm - Đức Tôn Sợ có dạy rằng, khi căn duyên trần thì có những dòng sông trôi chảy, trôi chảy rất mạnh nên nói là bộc lợu! Ví nhợ dòng sông cảm giác, dòng sông thức tri... hiền giả có thấy thế không? - Vâng, vâng, tôi thấy rồi! - Thế thì đơn giản thôi! Vậy thì lúc nào cảm giác và thức tri bị đắm chìm? Lúc nào thì cảm giác và thức tri bị trôi lăn? Hiền giả hãy nhìn ngắm, hãy quan sát chúng xem nào? Hãy nhợ lý tác ý miên mật về điều ấy để ra khỏi bộc lợu, này hiền giả! - Vâng, vâng, tôi thấy rồi! Tri ân tôn giả! Nghe tôn giả Ānanda giảng pháp, đức Phật và tôn giả Sāriputta đều mỉm cợời, vì cách nói, cách nhìn, nội dung, cả văn phong, ngữ nghĩa... không ai dám nói là Ānanda mới chỉ đắc quả Nhập Lợu!

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.